

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày 20-5-2021
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Cận.

Ông Huỳnh Phước.

- T ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Kim Hằng là T ký Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên Tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm Sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Ngọc H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp. (có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1985; địa chỉ: Đường X, khóm D, phường X, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 05/02/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn H1 tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 25/7/2011. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông H1 tự ý bỏ vợ con về Sóc Trăng sống từ năm 2012 cho đến nay, không quan tâm, chăm lo cho vợ

con. Nay bà H nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Minh T, (Giới tính nữ), sinh ngày 03/5/2012. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hiện cháu T đang do bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng tại Khóm T, phường A, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà Đoàn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thị Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đoàn Thị Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H1, sau khi thụ lý vụ án tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án cho ông biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Nguyễn Văn H1 không có văn bản trả lời cho Tòa án. Sau đó, Tòa án đã gửi Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông H1 02 (hai) lần nhưng ông vẫn không tham gia.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đoàn Thị Ngọc H được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1; Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Minh T (Giới tính nữ), sinh ngày 03/5/2012 cho bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đoàn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Tòa án không xem xét. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện thì bà Đoàn Thị Ngọc H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H1 và yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình, quan hệ pháp luật để giải quyết là tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc H và ông Nguyễn Văn H1 tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã nay là thành phố S, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 59, ngày 25/7/2011. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà H trình bày do ông H1 tự ý bỏ vợ con về Sóc Trăng sống từ năm 2012 cho đến nay, không quan tâm, chăm lo cho vợ con. Mặc dù Tòa án ra thông báo về phiên hòa giải cho vợ chồng ông bà trở về đoàn tụ hai lần nhưng ông H1 vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên Tòa hôm nay bà H vẫn cương quyết xin ly hôn với ông Nguyễn Văn H1. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông H1 đã đến mức trầm trọng, ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc H cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn H1.

Về con chung: Theo bà Đoàn Thị Ngọc H trình bày, trong thời gian chung sống, ông bà có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Minh T, (Giới tính nữ), sinh ngày 03/5/2012. Từ khi ông bà sống ly thân (từ năm 2012) cho đến nay cháu T do bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Minh T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ông bà sống ly thân cho đến nay, cháu T do bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, cuộc sống của cháu đang ổn định, đồng thời tại biên bản lấy lời khai của Nguyễn Thị Minh T (Bút lục số 22) thì cháu T có nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Do đó căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H giao cháu Nguyễn Thị Minh T cho bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại hồ sơ và tại Tòa bà Đoàn Thị Ngọc H trình bày hiện nay bà có việc làm và thu nhập ổn định khoảng 6.000.000 đồng/tháng nên bà H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy mức thu nhập hiện nay của bà H đảm bảo cuộc sống của hai mẹ con và bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh T mà không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc H được ly hôn ông Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Minh T, (Giới tính nữ), sinh ngày 03/5/2012 cho bà Đoàn Thị Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do Đoàn Thị Ngọc H không yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thị Minh T mà không ai có quyền ngăn cản.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị Ngọc H tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005089 ngày 05/02/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Sóc Trăng. Bà H đã nộp đủ.

Bà Đoàn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, ông Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi

hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND - TPST;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục Thi hành án DS - TPST;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Uyên